

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày 31/7/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Văn Công Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2024/TLST-DS ngày 05/11/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 798/2025/QĐXXST-DS ngày 29/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 992/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGT**; Địa chỉ trụ sở: 266-268 NKKN, Phường V, Quận B, Thành phố H (nay là phường X, Thành phố H). *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Đức THD, sinh năm: 1973 – Chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Kha M, sinh năm 1998; Địa chỉ liên lạc: 162 NLB, phường T, Quận B, Thành phố H (nay là phường T, Thành phố H) – Là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 về việc ủy quyết ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng; Giấy ủy quyền số 145/GUQ-NLB ngày 14/5/2025). (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm 1993; Địa chỉ: 14A/6 TXS, tổ 8, khu phố 1, phường TK, Quận B, Thành phố H (nay là phường TH, Thành phố H); Tạm trú: 1508/24A LVL, tổ 2, ấp 2, xã ND, huyện N, Thành phố H (nay là xã HP, Thành phố H) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT trình bày tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa như sau:

Ngày 21/7/2022, ông Lê Hoàng N và Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Hoàng N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Hoàng N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Lê Hoàng N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.700.000đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Lê Hoàng N vẫn không có thiện chí trả các khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Lê Hoàng N trả nợ. Tuy nhiên, ông Lê Hoàng N vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do ông Lê Hoàng N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 31/7/2025, ông Lê Hoàng N có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 54.118.949đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng) trong đó:

- Nợ gốc là: 32.070.303đồng (Ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn ba trăm lẻ ba đồng);
- Lãi trong hạn là: 4.008.996đồng (Bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng);
- Tiền lãi quá hạn là: 18.039.650đồng (Mười tám triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng yêu cầu ông Lê Hoàng N thanh toán toàn bộ số tiền là: 54.118.949đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 01/8/2025 đến khi trả hết nợ. Yêu cầu thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Hoàng N không có phần trình bày do không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm mặc dù Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng N thanh toán khoản tiền còn nợ là 54.118.949đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/7/2022. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, ông Lê Hoàng N cư trú tại xã Nhơn Đức, huyện N, Thành phố H (nay là xã Hiệp Phước, Thành phố H) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hoàng N vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Hoàng N phải trả số tiền tính đến ngày 31/7/2025 là 54.118.949đồng, trong đó nợ gốc là 32.070.303đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 22.048.646đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/7/2022 và Tóm tắt sao kê tài khoản thẻ ngày 31/7/2025 của Ngân hàng TMCP SGTT có đủ cơ sở xác định ông Lê Hoàng N có vay của Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là 30.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Hoàng N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Lê Hoàng N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.700.000đồng. Do ông Lê Hoàng N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng

thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này sang quá hạn. Do Ông Lê Hoàng N đã vi phạm điều khoản thanh toán tại Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT (có hiệu lực từ 29/11/2019) nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng cho vay là 31,2%/năm là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận (Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng).

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn ông Lê Hoàng N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/7/2022 là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng theo quy định Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng” nên Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu ông Lê Hoàng N phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 54.118.949đồng, cụ thể: vốn gốc là 32.070.303đồng, lãi trong hạn là 4.008.996đồng, lãi quá hạn là 18.039.650đồng, đồng thời Ngân hàng yêu cầu buộc ông Lê Hoàng N phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 31/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Lê Hoàng N có giá ngạch là 2.705.947đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 54.118.949đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các điều 68, 70, 71, 72, 147, 184, 225, 227, 228, 264, 266, 267, 269, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền tính đến ngày 31/7/2025 là 54.118.949đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng) (trong đó nợ gốc là 32.070.303đồng, lãi trong hạn là 4.008.996đồng, lãi quá hạn là 18.039.650đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/7/2022 ký với Ngân hàng TMCP SGTT.

Ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Hoàng N phải chịu án phí là 2.705.947đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ năm ngàn chín trăm bốn mươi bảy đồng) nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 870.411đồng theo Biên lai số AA/2023/0037375 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố H).

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố H;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Đinh Hữu Đức